TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HS-ST
Ngày 08 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng
Bà Trịnh Thị Phương Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Triều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2026/TLST – HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 đối với:

1. Bị cáo: **BÙI THANH Q**, sinh ngày 10 - 6 - 1997, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: thôn M, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước số: 051097015677, cấp ngày 14 - 11 - 2024; nơi cấp: Bộ C2; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi H (tên gọi khác H1) và con bà Đặng Thị C, sinh năm 1952; vợ, con: chưa có; tiền sự: không.

Tiền án: ngày 09 - 5 - 2023 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi – nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội "*Hiếp dâm*", chấp hành án tại Trại giam A, thành phố Đà Nẵng, chấp hành xong án về địa phương ngày 01 - 5 - 2025.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 - 12 - 2025 cho đến nay, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Trần Thị Thu T, sinh năm 1994; nơi thường trú: thôn M, xã B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

3. Người bào chữa: Ông Bùi Phú V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T5 theo Quyết định về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 97/QĐ-TGPL1 ngày 28/01/2026, có mặt.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

4.1. Ông Huỳnh Anh T1, sinh năm 1996; nơi thường trú: Thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

4.2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979; nơi ở hiện tại: Thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

4.3. Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1994; ông Bùi Chí C1, sinh năm 1992; bà Bùi Thị T3, sinh năm 1967; cùng thường trú: thôn M, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09 - 12 - 2025, Bùi Thanh Q cùng Huỳnh Anh T1, sinh năm 1996, ở thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ngãi và Hồ Vĩnh H2, sinh năm 2002; Bùi Văn Đ, sinh năm 1994 cùng ở thôn M, xã B, tỉnh Quảng Ngãi nhậu tại quán S ở thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó Q nhờ Đ chở xuống khu vực cầu B cũ (nay thuộc xã V, tỉnh Quảng Ngãi) tìm tiệm cầm đồ để cầm điện thoại của Q nhưng không cầm đồ được vì tiệm cầm đồ đóng cửa nên Q và Đ quay lại quán nhậu, đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày thì cả 04 người góp tiền trả tiền nhậu rồi ra về.

Trên đường về thì Q nói với Đ chở Q đi cầm điện thoại rồi chỉ đường cho Đ đi đến gần nhà bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1994, trú tại thôn M, xã B thì Q xuống xe đi đến trước cổng nhà bà T và gọi *"Chị T, chị T, chị T"* với mục đích để hỏi mượn tiền nhưng không thấy bà T trả lời thì Q quay lại ngồi lên xe để Đ chở Q về nhà.

Khi đến nhà của mình, thì Q nảy sinh ý định quay lại nhà bà T để trộm cắp nên yêu cầu Đ chở Q quay lại nhà bà T nhưng Q không nói cho Đ biết mục đích và Đ cũng không hỏi mục đích quay lại nhà bà T để làm gì; khi đến nhà bà T thì Q xuống xe còn Đ điều khiển xe về nhà.

Lúc này, Q đi đến hàng rào phía Bắc ngôi nhà của bà T đến vị trí ống nước rồi trèo qua hàng rào, đứng lên trụ bê tông gần ống nước và trụ sắt, rồi Q trèo theo trụ sắt lên mái tôn nhà bà T, đi theo mái tôn từ trước ra phía sau nhà,

đến hàng rào chắn bằng sắt ở tầng 2 thì Q trèo qua hàng rào vào sân sau tầng 2 nhà bà T, thấy cửa ra vào nhà bằng nhôm kính bị khoá trái bên trong, Q dùng hai tay giật mạnh cửa làm bung khoá cửa, rồi đi vào bên trong nhà, Q đi theo cầu thang bộ xuống tầng trệt ra phía trước nhà mở sẵn chốt cửa chính bằng gỗ để thuận lợi cho việc tẩu thoát nếu bị phát hiện.

Sau đó, Q vào phòng ngủ sát cầu thang bộ kiểm tra không có tài sản gì nên Q tiếp tục đi tới phòng ngủ thứ hai, nhìn thấy bà T và 02 đứa con của bà T đang ngủ bên trong phòng, Q đi vào bên trong phòng cầm túi xách được bà T để trên tủ nhựa rồi mang ra phòng khách, sau đó Q lấy các loại tiền có mệnh giá lớn bỏ vào trong túi quần bên phải đang mặc, còn tiền mệnh giá nhỏ và đồ dùng cá nhân của bà T thì Q bỏ vào lại túi xách rồi cầm túi xách để lại vị trí cũ. Sau đó, Q đi ra bằng cửa chính, rồi đi ra ngoài theo lối đã vào trước đó để đi bộ về nhà của Q.

Số tiền trộm cắp được, Bùi Thanh Q đếm được 10.400.000đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng) thì đã tiêu xài cá nhân hết như: mua sắm quần, áo tổng cộng 2.900.000đồng; cho Huỳnh Anh T1 mượn 1.000.000đồng; cho Bùi Chí C1 mượn 500.000đồng và mua 03 thùng bia của bà Bùi Thị T3 với số tiền 800.000đồng, còn lại, Q tiêu xài cá nhân hết nhưng không nhớ rõ cụ thể từng khoản chi tiêu.

Tại bản Cáo trạng số A03/CT-VKS- KV2 ngày 17 - 3 - 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Bùi Thanh Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thanh Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ Đối với quần áo bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 áo khoác jean dài tay, màu đen; 01 áo len dài tay, màu xám – trắng; 01 quần dài màu xanh đậm; 01 đôi dép quai ngang, màu đen (tình trạng đều đã qua sử dụng) và đối với quần, áo mà bị cáo dùng tiền trộm cắp tài sản có được để mua, gồm: 01 quần dài thun màu đen; 01 áo thun dài tay màu đen; 01 quần rin dài màu xanh đen; 01 quần đùi màu kem; 01 áo thun ngắn tay không cổ áo màu kem; 01 áo da dài tay màu đen đều đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 2.300.000đ truy thu được gồm: Quí cho Huỳnh Anh T1 mượn 1.000.000đ, cho Bùi Chí C1 mượn 500.000đ và tiêu xài tại tạp hóa của bà Bùi Thị T3 800.000đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị Thu T nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

+ Đối với 01 đĩa DVD-R maxell chứa dữ liệu điện tử: 01 đoạn video ghi nhận nội dung liên quan đến đối tượng đột nhập vào nhà Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 09 - 12 - 2025 tại nhà bà Trần Thị Thu T do bà T giao nộp, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trích xuất thành bản ảnh lưu theo hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về phần dân sự trong vụ án: Trong giai đoạn điều tra Bùi Thanh Q đã tác động gia đình tiếp tục bồi thường cho bà Trần Thị Thu T số tiền 8.100.000đồng (trước đó bà T đã nhận từ Cơ quan Cảnh sát điều tra 2.300.000đồng). Bà T đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của người bào chữa: Về tội danh thống nhất như tội danh của Viện kiểm sát đã truy tố; về căn cứ pháp luật và hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử để giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo với mức án 02 (hai) năm tù để tạo điều kiện cho bị cáo sớm về tái hòa nhập cộng đồng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo.

Bị cáo không bổ sung bào chữa, tranh luận gì thêm.

***Lời nói sau cùng của bị cáo*:** Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án thể hiện đã có lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xét thấy việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 09/12/2025, bị cáo nhờ bạn là Bùi Văn Đ chở đến nhà của bà Trần Thị Thu T nhưng không nói mục đích đến làm gì, sau khi đến gần nhà bà T thì Đ dừng xe để bị cáo xuống đi bộ còn Đ đi về. Sau đó, bị cáo trèo lên tầng 2 nhà bà T giật cửa đột nhập vào nhà rồi lén lút lục tìm tài, chiếm đoạt của bà T số tiền 10.400.000đ mà bà T cất trong túi xách (để trên tủ nhựa trong phòng ngủ của bà T), khi chiếm đoạt được số tiền nói trên bị cáo mua sắm quần áo tổng cộng 2.900.000đồng, cho Huỳnh Anh T1 mượn 1.000.000đồng; cho Bùi Chí C1 mượn 500.000đồng và mua 03 thùng bia của bà Bùi Thị T3 với số tiền 800.000đồng còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Thanh Q đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, vai trò, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật; hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại là khách thể được pháp luật bảo vệ, ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại xã B nói riêng, tỉnh Quảng Ngãi nói chung nên phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 09/5/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi – nay là Tòa án nhân dân khu vực 2

– Quảng Ngãi tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội "*Hiếp dâm*", chấp hành xong án về địa phương ngày 01/5/2025 nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần xử nghiêm bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bùi Thanh Q thành khẩn khai báo; bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[2.4.] Về xử lý vật chứng:

[2.4.1] Đối với quần, áo Bùi Thanh Q đã mặc khi thực hiện tội phạm, gồm: 01 áo khoác jean dài tay; 01 áo len dài tay; 01 quần dài; 01 đôi dép và quần, áo mà Q dùng tiền trộm cắp tài sản có được để mua gồm: 01 quần dài; 01 áo thun dài tay; 01 quần rin dài; 01 quần đùi; 01 áo thun ngắn tay; 01 áo da dài tay đều đã qua sử dụng Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

[2.4.2] Đối với số tiền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện giao nộp tổng cộng 2.300.000đ, trong đó Huỳnh Anh T1 nộp 1.000.000đồng, Bùi Chí C1 nộp 500.000đồng, Bùi Thị T3 nộp 800.000đồng và đã trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4.3] Tạm giữ tài liệu, dữ liệu điện tử: 01 đĩa DVD-R maxell chứa dữ liệu điện tử: 01 đoạn video ghi nhận nội dung liên quan đến bị cáo đột nhập nhà bị hại trộm cắp tài sản là vật chứng có giá trị chứng cứ chứng minh nên đã lưu theo hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật, không đặt ra giải quyết.

[2.5] Về phần dân sự: Bà Trần Thị Thu T đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt (gồm 2.300.000đồng cơ quan điều tra giao trả lại bị hại và 8.100.000đồng bị cáo tác động gia đình bị cáo khắc phục) và không có yêu cầu gì về dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6] Về một số đối tượng có liên quan khác: Việc Đ chở Q đến nhà bà T nhưng Đ không biết mục đích của Q là trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với Đ là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Xét ý kiến bào chữa, tranh luận: ý kiến tranh luận, bào chữa của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Xét lời nói sau cùng của bị cáo: Lời nói sau cùng của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng nhưng bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh Q 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12 - 12- 2025.

2. Về dân sự: không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. T4 tịch thu cho tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) áo khoác jean dài tay, màu đen, tay áo bên phải có gắn 01 (một) miếng dán có dòng chữ "LET'S EXPLORE" màu xanh và 01 (một) miếng dán hình chữ nhật có dòng chữ "BUSAN LOTTE" màu đỏ, tay áo bên trái có gắn 01 (một) miếng dán hình tròn, có viền màu vàng, bên trên có dòng chữ "Don't take away music", mặt sau áo khoác có dòng chữ "BE WELL BINGO" màu trắng, nút cài bằng kim loại, trên túi áo bên ngực trái có hình logo không xác định, trên logo có chữ "R" màu đen, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 (một) áo len dài tay, màu xám – trắng, kẻ sọc ngang, cổ tròn, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần dài màu xanh đậm, loại quần vải, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 (một) đôi dép quai ngang, màu đen, trên quai ngang có nhiều họa tiết, có ký tự màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 (một) quần dài thun màu đen, có viền trắng dọc ông quần, có chữ Li-NING màu trắng;

+ 01 (một) áo thun dài tay màu đen, tay áo màu trắng có viền đen dọc tay áo, có chữ Li-NING màu trắng;

+ 01 (một) quần rin dài màu xanh đen;

+ 01 (một) quần đùi màu kem, có chữ LOUIS VUITTON;

+ 01 (một) áo thun ngắn tay không cổ áo màu kem, có chữ LOUIS VUITON;

+ 01 (một) áo da dài tay màu đen, có dây kéo phía trước, hai bên vạt áo gần dây kéo có màu xám và có các chữ cái D, F, S lồng vào nhau.

Toàn bộ vật chứng, tài sản trên đều có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 - 5 - 2026 giữ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ngãi.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08 - 5 - 2026).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng PC:02, 06, 10;
Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSNDKV 2 – Quảng Ngãi;
- UBND xã, CA xã nơi
bị cáo thường trú
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Tương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng CSĐT, Phòng Hồ sơ; Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSNDKV 2 – Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Bình Sơn;
- UBND xã nơi bị cáo thường trú;
- Các bị cáo; những người TGTT;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tương

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trịnh Thị Phương Linh **Nguyễn T Tùng**

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Tương